

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2025/DS-ST**

Ngày 16-4-2025

V/v: *“Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Bà **Nguyễn Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1; Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường V, Quận C, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Tường V - Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ (Theo Giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-CNĐN ngày 03/10/2024); địa chỉ liên hệ: Số E Đ, quận T, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Lam S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số E đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 – đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Tường V trình bày:**

Ngày 12/04/2021, ông Trần Lam S có ký với Ngân hàng TMCP S1 (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông Trần Lam S, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 100,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất: Lãi suất trong hạn: 2.48%/tháng, lãi suất quá hạn: 3.72%/tháng (2.48% x 150%).

Thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum C - STK 3316033392 Số thẻ 436438 – 7109.

Sau khi được cấp tín dụng ông Trần Lam S đã thực hiện 25 giao dịch với tổng số tiền là 2,621,340,225 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay Ông Trần Lam S đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 2,764,729,205 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, từ ngày 05/3/2023 ông Trần Lam S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 19/05/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Lam S và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 16/4/2025, ông Trần Lam S còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 104,387,500 đồng.

- Lãi quá hạn: 37,041,943 đồng.

Tổng cộng: 141,429,443 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Trần Lam S có trách nhiệm thanh toán, nhưng ông Trần Lam S vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S1 kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Buộc ông Trần Lam S phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2025 là: 141,429,443 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó:

- Dư nợ gốc: 104,387,500 đồng.

- Lãi quá hạn: 37,041,943 đồng.

2. Buộc Ông Trần Lam S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

** Bị đơn là ông Trần Lam S đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Lam S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 16/4/2025 là: 141,429,443 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ gốc: 104,387,500 đồng; Lãi quá hạn: 37,041,943 đồng. Buộc ông Trần Lam S tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 17/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 với bị đơn ông Trần Lam S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn ông Trần Lam S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Trần Lam S vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Trần Lam S.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Ngày 12/4/2021, giữa ông Trần Lam S và Ngân hàng TMCP S1 ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng TMCP S1 đã cấp hạn mức tín dụng 100,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: lãi suất trong hạn: 2.48%/tháng; lãi suất quá hạn: 3.72%/tháng (2.48% x 150%); phí thực hiện theo Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. HĐXX xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Bị đơn, ông Trần Lam S mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP S1, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Trần Lam S nợ Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 16/4/2025 là: 141,429,443 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ gốc: 104,387,500 đồng; Lãi quá hạn: 37,041,943 đồng.

[2.3] Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Trần Lam S không thực hiện việc thanh toán gốc và lãi, đến ngày 19/5/2024 toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng TMCP S1 căn cứ theo Điều 02, Điều 23 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Lam S thanh toán số tiền tính đến ngày 16/4/2025 tổng cộng là 141,429,443 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 17/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 141,429,443 đồng x 5% = 7,071,000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 15 Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;
- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với ông Trần Lam S về việc “*Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”.

Buộc ông Trần Lam S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2025 tổng cộng là 141,429,443 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ gốc: 104,387,500 đồng; Lãi quá hạn: 37,041,943 đồng.

Ông Trần Lam S phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/4/2021 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 17/4/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Lam S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7,071,000 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi một ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí 2,901,400 đồng (Hai triệu chín trăm lẻ một ngàn bốn trăm đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0004754 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh